

Số: **294** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **08** tháng **3** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 74/SVHTTDL-QLTTDL ngày 11/01/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 257/SNV-TCBC ngày 23/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi đã được Đại hội Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi khóa VI, nhiệm kỳ 2023-2028 thông qua ngày 12/12/2023 (có Điều lệ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Ban Thường vụ Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

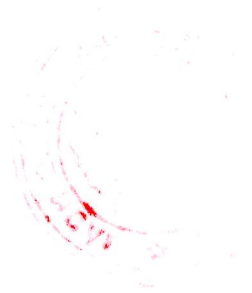
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NC(Vi343).



Trần Hoàng Tuấn

2000
2001



**ĐIỀU LỆ****Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **294/QĐ-UBND** ngày **08** tháng **3** năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

Tên Hội: Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi.

Biểu tượng Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp tập hợp đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động trong các lĩnh vực văn học - nghệ thuật (VHNT): Sáng tác, nghiên cứu, lý luận phê bình, sưu tầm, dịch thuật, sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật..., có tâm huyết với sự nghiệp phát triển VHNT đang sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội là tập hợp, đoàn kết, động viên, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ sáng tạo những tác phẩm VHNT có chất lượng; chung tay xây dựng và phát triển VHNT tỉnh nhà và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo qui định của Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở Hội đặt tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh trong lĩnh vực sáng tạo văn học - nghệ thuật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động văn học - nghệ thuật của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi; thành viên của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; đồng thời có mối quan hệ phối hợp hoạt động với các Hội Văn học - Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố; ngoài ra, Hội còn quan hệ ngoại giao văn hóa với các tổ chức và cá nhân hoạt động văn học, nghệ thuật ở các nước.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức hoạt động

1. Hội hoạt động trên cơ sở tự nguyện, tự quản;
2. Làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch;
3. Hoạt động của Hội không vì mục đích lợi nhuận;
4. Tuân thủ theo Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền về tôn chỉ mục đích của Hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh về văn hóa, văn nghệ.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo qui định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo qui định của pháp luật. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển của tổ chức Hội và quyền lợi của hội viên.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Hội.
7. Được nhận các nguồn đóng góp, ủng hộ, tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
8. Được liên kết, trao đổi các hoạt động văn học, nghệ thuật trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động giao lưu văn học, nghệ thuật với các đơn vị, địa phương trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

3. Phổ biến, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ cho hội viên để thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội; tổ chức các trại sáng tác, các đợt đi thực tế sáng tác, các lớp tập huấn, bồi dưỡng về lý luận và sáng tạo văn học, nghệ thuật; tổ chức các hoạt động văn học, nghệ thuật mang tính định kỳ hàng năm của tỉnh và trung ương; phối hợp với các Hội chuyên ngành Trung ương tổ chức các hoạt động văn học, nghệ thuật cấp khu vực, toàn quốc và thực hiện một số hoạt động văn học, nghệ thuật phát sinh khác.

4. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp hoạt động trong điều kiện cho phép với các Chi hội chuyên ngành văn học, nghệ thuật Trung ương tại Quảng Ngãi; hỗ trợ, tạo điều kiện lẫn nhau để cùng hoạt động hiệu quả.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên là công dân đang sinh sống tại Quảng Ngãi hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin vào Hội thì được Ban Chấp hành Hội xét và quyết định kết nạp vào Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên

a) Có khả năng sáng tác, sáng tạo văn học, nghệ thuật có chất lượng.

b) Là cộng tác viên tích cực của Hội từ 02 năm trở lên.

c) Có các điều kiện, tiêu chuẩn kết nạp Hội: Ngoài việc có lý lịch rõ ràng, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, tán thành Điều lệ Hội, cần có những điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn như sau:

- Đối với hội viên các chuyên ngành Văn học, Văn nghệ dân gian, VHNT các dân tộc thiểu số: Có ít nhất 05 bài viết, tác phẩm được chọn đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành về VHNT của địa phương (Tạp chí Sông Trà, Tạp chí VHNT của các tỉnh, thành phố, trong đó có ít nhất 1/3 số bài đăng trên Tạp chí

Sông Trà) và các báo, tạp chí chuyên ngành văn hóa, VHNT của các bộ, ngành trung ương được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản. Hoặc có ít nhất 01 tập sách (văn xuôi, thơ) được các Nhà Xuất bản có tư cách pháp nhân cấp giấy phép, trong đó có ít nhất 05 tác phẩm đã đăng ở các Tạp chí nêu trên.

- Đối với lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học: Có ít nhất 03 bài được đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành văn hóa, VHNT của các bộ, ngành trung ương được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

- Đối với hội viên các chuyên ngành Mỹ thuật, Nhiếp ảnh:

+ Ở lĩnh vực sáng tác Mỹ thuật: có ít nhất 03 tác phẩm mỹ thuật được chọn trưng bày tại các cuộc triển lãm cấp tỉnh, hoặc 02 tác phẩm triển lãm cấp khu vực, toàn quốc. Lĩnh vực Nhiếp ảnh: Có 03 tác phẩm nhiếp ảnh được Hội đồng nghệ thuật chấm và chọn trưng bày tại các cuộc triển lãm, liên hoan cấp tỉnh; hoặc 02 tác phẩm triển lãm cấp khu vực, toàn quốc; hoặc có 01 tác phẩm đạt giải Nhất, Nhì, Ba (tương đương giải A, B, C/ Vàng, Bạc, Đồng) và 01 tác phẩm được trưng bày, triển lãm, liên hoan từ cấp tỉnh trở lên.

+ Ở lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình về Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: có ít nhất 03 bài viết được chọn đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành về VHNT của địa phương (Tạp chí Sông Trà, Tạp chí VHNT của các tỉnh, thành phố, trong đó có ít nhất 1/3 bài đăng trên Tạp chí Sông Trà) và các báo, tạp chí chuyên ngành văn hóa, VHNT của các bộ, ngành trung ương được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

- Đối với hội viên các chuyên ngành Âm nhạc, Sân khấu, Múa, Điện ảnh:

+ Ở lĩnh vực sáng tác, dàn dựng, đạo diễn, biểu diễn: có ít nhất 03 tác phẩm tham gia biểu diễn, hội diễn, hội thi cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc; hoặc có 01 tác phẩm đạt giải nhất, nhì, ba (tương đương giải A, B, C/ Vàng, Bạc, Đồng) các cuộc thi, liên hoan, hội diễn từ cấp tỉnh trở lên.

+ Ở lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình về âm nhạc, sân khấu, múa, điện ảnh: có ít nhất 03 bài viết được chọn đăng trên các báo, tạp chí chuyên ngành về VHNT của địa phương (Tạp chí Sông Trà, Tạp chí VHNT của các tỉnh, thành phố, trong đó có ít nhất 1/3 bài đăng trên Tạp chí Sông Trà) và các báo, tạp chí chuyên ngành VHNT của các bộ, ngành trung ương được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức;
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương, kế hoạch công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội;
4. Được tham dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành Hội, các Ban chuyên môn, các chức danh lãnh đạo, quản lý và Ban Kiểm tra Hội theo quy định;

5. Được giới thiệu hội viên mới;
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội;
7. Được cấp Thẻ hội viên;
8. Được làm đơn ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ theo quy định của Hội.
6. Những hội viên cao tuổi (từ 70 tuổi trở lên theo giấy tờ), những hội viên đang lâm bệnh hiểm nghèo, hội viên bị khuyết tật nếu có nguyện vọng thì được miễn sinh hoạt định kỳ và không phải đóng Hội phí theo quy định.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Kết nạp Hội viên phải thực hiện đúng tiêu chuẩn theo Điều 8 của Điều lệ này.
 2. Thủ tục kết nạp:
 - a) Có đơn xin vào Hội, được 02 hội viên chuyên ngành giới thiệu, có bản sơ yếu lý lịch và bản tóm tắt quá trình hoạt động văn học, nghệ thuật;
 - b) Các Chi hội chuyên ngành tiếp nhận hồ sơ xin vào Hội và họp xét, đề nghị BCH Hội xem xét, quyết định kết nạp. Cụ thể:
 - Đối với các Chi hội có Ban Chấp hành: Số hội viên dự họp phải có mặt ít nhất 50% tổng số hội viên của Chi hội (trừ các hội viên được miễn sinh hoạt); phải được ít nhất 2/3 số hội viên dự họp đồng ý giới thiệu.
 - Đối với các Chi hội không có Ban Chấp hành: Số hội viên dự họp phải có mặt ít nhất 2/3 tổng số hội viên của Chi hội (trừ các hội viên được miễn sinh hoạt); phải được ít nhất 2/3 số hội viên dự họp đồng ý giới thiệu.
 - Việc xét kết nạp hội viên, Chi hội có thể biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay.
- Sau khi có kết quả họp xét tại Chi hội, Ban Chấp hành Chi hội, Chi hội trưởng làm văn bản đề nghị, danh sách được đề nghị kết nạp, biên bản cuộc họp kèm theo toàn bộ hồ sơ của người xin vào Hội gửi Ban Chấp hành Hội.
- c) Văn phòng Hội tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp danh sách trình Ban Chấp hành Hội họp, xem xét, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Cuộc họp phải có ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành dự họp; khi người được đề nghị kết nạp được ít nhất 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành dự họp đồng ý thì Thường trực Hội ra Quyết định kết nạp. Việc xét kết nạp hội viên mới của Ban Chấp hành Hội được tổ chức mỗi năm một lần vào dịp cuối năm.

d) Hội sẽ tổ chức Lễ trao quyết định kết nạp hội viên mới tại Hội nghị tổng kết hoạt động văn học, nghệ thuật vào dịp hàng năm.

3. Hội viên xóa tên trong danh sách Hội trong những trường hợp sau:

a) Hội viên vi phạm pháp luật của nhà nước, bị kỷ luật buộc thôi việc của cơ quan, đơn vị.

b) Hội viên tự nguyện có đơn đề nghị thôi sinh hoạt Hội;

c) Hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội hoặc có những hành vi ảnh hưởng đến thanh danh Hội;

d) Hội viên trong 12 tháng liên tục không đóng hội phí hoặc không tham gia sinh hoạt định kỳ của Chi hội cũng như các hoạt động của Hội, Chi hội (trừ những hội viên được miễn sinh hoạt theo khoản 6, Điều 10 của Điều lệ này);

đ) Hội viên trong 3 năm liên tục không có tác phẩm công bố (trừ trường hợp những hội viên cao tuổi, bệnh tật);

e) Hội viên khi ra khỏi Hội phải trả Thẻ hội viên.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Kiểm tra
5. Thường trực Hội
6. Văn phòng Hội
7. Tạp chí Sông Trà (in giấy) và Trang Thông tin điện tử tổng hợp Văn nghệ Quảng Ngãi (vanhocnghethuat.quangngai.gov.vn)
8. Hội đồng Nghệ thuật và các Ban chuyên môn
9. Các chi hội chuyên ngành
10. Các Câu lạc bộ chuyên ngành do Hội thành lập và được Chi hội chuyên ngành trực tiếp chỉ đạo tổ chức hoạt động.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành
- d) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo của Ban Kiểm tra Hội;
- đ) Bầu Ban Chấp hành và bầu Ban Kiểm tra Hội;
- e) Các nội dung khác (nếu có);
- g) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 50% đại có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Tùy theo tình hình thực tế của Hội, số lượng tối thiểu là 11 ủy viên, tối đa không quá 17 ủy viên. Trong trường hợp đặc biệt nếu có tăng hoặc giảm thì Thường trực Hội phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền để báo cáo trước Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được vượt quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Trong trường hợp khuyết Thường trực Hội, ủy viên Ban Thường vụ Hội, ủy viên Ban Chấp hành Hội và ủy viên Ban Kiểm tra Hội, Ban Chấp hành Hội phải bầu bổ sung vị trí còn thiếu trong thời gian không quá 06 tháng.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp định kỳ 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Về ủy viên Ban Chấp hành Hội:

- Hội viên lần đầu được giới thiệu vào Ban Chấp hành phải là hội viên được kết nạp ít nhất là 03 năm.

- Ủy viên Ban Chấp hành được giới thiệu tái cử: Nam không quá 65 tuổi, Nữ không quá 60 tuổi; trường hợp đặc biệt, trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ theo nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo BCH triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 4 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc theo đề nghị của trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín quyết định các nội dung quan trọng. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ dự họp quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Cơ quan Hội VHNT tỉnh

1. Thường trực Hội gồm:

- Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch thường trực Hội, Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm. Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu ra để trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành. Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, Điều lệ Hội và qui định của pháp luật.

Các chức danh thường trực Hội là cán bộ, viên chức trong độ tuổi lao động ở Văn phòng Hội, cán bộ ở các cơ quan khác được điều chuyển về (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm), hoặc cán bộ hưu được Đại hội bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Hội trong nhiệm kỳ.

- Nhiệm kỳ của Thường trực Hội theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Văn phòng Hội:

Văn phòng Hội được bố trí các bộ phận tham mưu, giúp việc phù hợp với điều kiện hoạt động của Hội.

Chức năng nhiệm vụ: Văn phòng Hội là cơ quan tham mưu giúp việc cho Thường trực Hội và Ban Chấp hành Hội; là nơi thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý và chăm lo mọi lĩnh vực phục vụ hậu cần đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan Hội. Bao gồm: công tác tổ chức, hành chính - tổng hợp, kế toán, thủ quỹ, văn thư - lưu trữ và bộ phận trị sự Tạp chí Sông Trà, Trang Thông tin điện tử Tổng hợp “Văn nghệ Quảng Ngãi”.

Lãnh đạo Văn phòng Hội là Chánh Văn phòng, giúp việc Chánh Văn phòng là Phó Chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Hội quyết định. Ủy viên Ban Chấp hành tham gia Ban Kiểm tra không vượt quá 1/2 tổng số ủy viên Ban Kiểm tra. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

2. Trưởng ban Kiểm tra Hội phải là Phó Chủ tịch hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội; trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội phải thực hiện đúng qui định về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 19. Các Hội đồng và các Ban chuyên môn

1. Hội đồng Nghệ thuật

a) Hội đồng Nghệ thuật là những cán bộ, hội viên có uy tín của Hội. Trên cơ sở năng lực và uy tín của cán bộ, hội viên, Ban Chấp hành Hội chọn lựa, giới thiệu, biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; người được giới thiệu vào Hội đồng đạt 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp đồng ý trở lên; Chủ tịch Hội ra Quyết định thành lập Hội đồng Nghệ thuật. Số lượng thành viên Hội đồng Nghệ thuật và hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

b) Hội đồng Nghệ thuật có nhiệm vụ tổ chức thẩm định giá trị nghệ thuật tác phẩm Văn học - Nghệ thuật do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; tham gia hội đồng xét chọn giải thưởng, quảng bá tác phẩm Văn học - Nghệ thuật hàng năm của Hội. Tổng kết các hoạt động sáng tạo Văn học - Nghệ thuật của Hội; đề xuất các biện pháp, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tác phẩm Văn học - Nghệ thuật theo đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và Nhà nước.

c) Chủ tịch Hội đồng Văn học - Nghệ thuật phải là Ủy viên Ban Chấp hành Hội;

d) Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Hội đồng Văn học - Nghệ thuật phải được quá 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành, Thường trực Hội ra quyết định;

đ) Ban Chấp hành qui định quy chế hoạt động của Hội đồng Văn học - Nghệ thuật;

e) Nhiệm kỳ của Hội đồng Văn học - Nghệ thuật theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật

Do Ban Chấp hành Hội bầu ra, có nhiệm vụ theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và xem xét kỷ luật đối với những hội viên vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ của Hội.

3. Các ban chuyên môn

Các ban chuyên môn do Thường trực Hội ra quyết định thành lập, Ban Chuyên môn có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành Hội thực hiện triển khai các hoạt động về chuyên môn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên, quản lý công tác hội viên, các Ban chuyên môn họp theo yêu cầu thực tế công việc và hoạt động Văn học - Nghệ thuật.

Điều 20. Chi hội, Câu lạc bộ

1. Chi hội

a) Chi hội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Hội;

b) Chi hội có nhiệm vụ quản lý hội viên, tổ chức các hoạt động chuyên môn trong chi hội; triển khai các nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Tổng hợp nguyện vọng, kiến nghị của hội viên báo cáo Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ. Phối hợp hoạt động với các chi hội bạn và các Câu lạc bộ thuộc Hội; giải quyết các công việc do Ban Chấp hành ủy nhiệm; thu nộp hội phí, đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với hội viên thuộc Chi hội; thu nhận hồ sơ, tổ chức xét, đề nghị Ban Chấp hành Hội kết nạp hội viên mới theo quy định của Điều lệ Hội.

c) Ban Chấp hành Chi hội, Chi hội trưởng, Chi hội phó:

- Chi hội có dưới 05 hội viên chỉ bầu một Chi hội trưởng (do hội viên bầu tại Đại hội Chi hội theo nguyên tắc quá bán).

- Chi hội có từ 05 đến 09 hội viên chỉ bầu 01 Chi hội trưởng và 01 Chi hội phó (do hội viên bầu tại Đại hội Chi hội theo nguyên tắc quá bán).

- Chi hội có từ 10 hội viên trở lên bầu Ban Chấp hành Chi hội gồm 03 Ủy viên; Trên cơ sở 03 Ủy viên, Ban Chấp hành bầu 01 Chi Hội trưởng, 01 Chi hội phó.

Ban Chấp hành Chi hội do Đại hội Chi hội bầu bằng cách biểu quyết (bỏ phiếu kín hoặc giơ tay) theo nguyên tắc quá bán. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Chi hội trưởng, Chi hội phó do Ban Chấp hành Chi hội bầu bằng cách biểu quyết (bỏ phiếu kín hoặc giơ tay) theo nguyên tắc quá bán. Hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định. Sau Đại hội, Chi hội trưởng làm văn

bản đề nghị (kèm hồ sơ Đại hội) gửi lên Thường trực Hội ra quyết định công nhận.

d) Nhiệm kỳ của Chi hội theo nhiệm kỳ Đại hội của Hội.

2. Câu lạc bộ

a) Câu lạc bộ là tổ chức cơ sở của Hội được thành lập theo qui định của pháp luật do Ban Thường vụ (hoặc Thường trực Hội) đề xuất, Ban Chấp hành Hội thông qua. Nếu thành lập tại một địa phương trong tỉnh phải trao đổi thống nhất với chính quyền địa phương đó mới được thành lập Câu lạc bộ, Chủ tịch Hội ký ban hành quyết định;

b) Câu lạc bộ bầu ra Ban Chủ nhiệm, có 01 Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm, thành viên của Câu lạc bộ có thể là hội viên Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh, hội viên chuyên ngành Văn học - Nghệ thuật Trung ương và những người yêu thích Văn học - Nghệ thuật. Câu lạc bộ có nhiệm vụ thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban Chấp hành Ban Chấp hành Hội và có trách nhiệm góp phần cùng với ngành Văn hóa - Thông tin địa phương về hoạt động Văn học - Nghệ thuật. Đồng thời bảo vệ, sưu tầm và phát huy di sản văn hóa tại địa phương; giúp đỡ hội viên về các mặt tinh thần, vật chất. Tham gia góp ý kiến với lãnh đạo địa phương về phát triển Văn học - Nghệ thuật và bảo vệ, sưu tầm, phát huy di sản văn hóa tại địa phương;

c) Mọi hoạt động của Câu lạc bộ đều đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương và sự quản lý của chính quyền và ngành Văn hóa - Thông tin địa phương; tiến hành thiết lập mối quan hệ hợp tác với các cơ quan Văn hóa - Thông tin địa phương;

d) Nhiệm kỳ của Câu lạc bộ là 2,5 năm.

Điều 21: Cơ quan ngôn luận của Hội

Cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí Sông Trà và Trang Thông tin điện tử tổng hợp “Văn nghệ Quảng Ngãi” được tổ chức và hoạt động theo qui định của Luật Báo chí. Việc bổ nhiệm Tổng Biên tập do Ban Thường vụ (hoặc Thường trực Hội) giới thiệu, Ban Chấp hành Hội thông qua và thực hiện đúng qui trình bổ nhiệm Tổng Biên tập theo qui định của Luật Báo chí và các quy định của Đảng, Nhà nước. Tổng Biên tập chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội về nội dung và hình thức của Tạp chí Sông Trà và Trang Thông tin điện tử tổng hợp “Văn nghệ Quảng Ngãi”.

Tổng biên tập có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; Tổng Biên tập Tạp chí Sông Trà đồng thời là Tổng biên tập Trang Thông tin điện tử tổng hợp Văn nghệ Quảng Ngãi.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 23. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội

- Kinh phí do ngân sách Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

- Hội phí hàng năm của hội viên: Mức thu 180.000 đồng/người/năm. Chi hội thu hội phí, giữ lại Chi hội 50%, nộp về Hội 50%).

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của Hội.

- Mua sắm phương tiện làm việc.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

- Chi thăm hội viên ốm đau; chi phúng viếng hội viên, cha, mẹ đẻ, vợ, con của hội viên khi mất từ nguồn thu hội phí.

2. Tài sản của Hội

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội được Nhà nước hỗ trợ; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Ngãi mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi gồm 8 Chương, 28 Điều đã được Đại hội lần thứ VI Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn hội viên và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
